

Số: 02/2016/NQ-HĐTP

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25-11-2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25-11-2015 của Quốc hội về việc thi hành Luật tố tụng hành chính

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật tổ chức Tòa án nhân dân số 62/2014/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật tố tụng hành chính số 93/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Để áp dụng đúng và thống nhất một số quy định của Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015, Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Áp dụng pháp luật tố tụng dân sự và tố tụng hành chính để giải quyết vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, vụ án hành chính

1. Kể từ ngày Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 có hiệu lực thi hành (ngày 01-7-2016), Tòa án áp dụng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 1 Nghị quyết số 103/2015/QH13 để giải quyết theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm những vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 517 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 thì được áp dụng từ ngày 01-01-2017.

2. Kể từ ngày Luật tố tụng hành chính số 93/2015/QH13 có hiệu lực thi hành (ngày 01-7-2016), Tòa án áp dụng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 1 Nghị quyết số 104/2015/QH13 để giải quyết theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm những vụ án hành chính, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 371 Luật tố tụng hành chính số 93/2015/QH13 thì được áp dụng từ ngày 01-01-2017.

Điều 2. Áp dụng pháp luật tố tụng dân sự và tố tụng hành chính để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm và xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, hành chính của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trước ngày 01-7-2016

1. Kể từ ngày 01-7-2016, thẩm quyền và trình tự, thủ tục kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trước ngày 01-7-2016 được thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 và Luật tố tụng hành chính số 93/2015/QH13.

2. Đối với những bản án, quyết định dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trước ngày 01-7-2016 mà kể từ ngày 01-7-2016 người có thẩm quyền kháng nghị mới kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm thì căn cứ để thực hiện việc kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm được thực hiện theo quy định tại Điều 326 và Điều 352 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13. Khi xem xét việc kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm và xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm thì việc xác định thế nào là “*có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng*” và “*có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật*” quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 326 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 phải căn cứ vào các quy định của pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung được áp dụng tại thời điểm ra bản án, quyết định bị đề nghị kháng nghị, bị kháng nghị.

Ví dụ:

Bộ luật tố tụng dân sự số 24/2004/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 65/2011/QH12 không quy định về việc Thẩm phán phải tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ (chỉ quy định về phiên hòa giải). Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 quy định khi giải quyết vụ án dân sự, Tòa án phải tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (Điều 210).

Năm 2015, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự. Trong quá trình giải quyết, Tòa án không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã tiến hành xét xử sơ thẩm sau khi tổ chức hòa giải không thành. Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm nên đã có hiệu lực pháp luật trước ngày 01-7-2016. Đối với trường hợp này, việc Tòa án không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ như quy định tại Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 không bị coi là “có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng” để xem xét, kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm. Việc xác định quá trình giải quyết vụ án có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hay không phải căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự số 24/2004/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 65/2011/QH12.

3. Đối với những bản án, quyết định hành chính của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trước ngày 01-7-2016 mà kể từ ngày 01-7-2016 người có thẩm quyền kháng nghị mới kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm thì căn cứ để thực hiện việc kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm được thực hiện theo quy định tại Điều 255 và Điều 281 Luật tố tụng hành chính số 93/2015/QH13. Khi xem xét việc kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm và xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm thì việc xác định thế nào là “*có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng*” và “*có sai*